|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **BÌNH PHƯỚC** | **KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI**  **CẤP TỈNH THCS NĂM HỌC 2023 - 2024** |
| **ĐỀ THI CHÍNH THỨC**  Túi số ……… Phách số ………………... | **PHIẾU CHẤM CÁ NHÂN**  **Môn: Địa lí** |

| **Câu** | **Đáp án** | | | **Thang điểm** | **Điểm chấm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** (2,0đ) | a. Tính giờ, ngày, tháng, năm của các địa điểm | | | 1,0 |  |
| b. Nguyên nhân sinh ra thời kì nóng và lạnh trên Trái Đất | | | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | | | **2,0** |  |
| **2** (3,0đ) | a. Nguyên nhân vùng núi Đông Bắc có mùa đông lạnh và sâu sắc nhất nước ta | | | 1,0 |  |
| b. Tác động của sông ngòi nước ta đến phát triển kinh tế | | | 2,0 |  |
| **Tổng điểm** | | | **3,0** |  |
| **3** (2,0đ) | a. Những đặc điểm đô thị hóa ở nước ta | | | 1,0 |  |
| b.1. Nguyên nhân tỉ lệ thất nghiệp cao ở các đô thị nước ta | | | 0,5 |  |
| b.2. Nguyên nhân tỉ lệ thiếu việc làm cao ở nông thôn nước ta | | | 0,5 |  |
| **Tổng điểm** | | | **2,0** |  |
| **4** (2,0đ) | a.1. Tình hình phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm ở nước ta | | | 0,75 |  |
| a.2. Tình hình phân bố ngành công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm ở nước ta | | | 0,25 |  |
| b. Nguyên nhân vận tải đường bộ chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu khối lượng vận chuyển hàng hóa của nước ta | | | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | | | **2,0** |  |
| **5** (3,0đ) | a.1. Tình hình chung trong sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên | | | 0,25 |  |
| a.2. Tình hình sản xuất các cây công nghiệp lâu năm chủ yếu | | | 1,75 |  |
| b. Nguyên nhân chăn nuôi lợn phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Hồng | | | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | | | **3,0** |  |
| **6** (4,0đ) | a. Tính năng suất lúa của nước ta giai đoạn 2012 - 2021 | | | 1,0 |  |
| b. Vẽ biểu đồ thể hiện thể hiện diện tích và sản lượng lúa của nước ta giai đoạn 2012 - 2021 | | | 2,0 |  |
| c.1. Nhận xét tình hình sản xuất lúa của nước ta giai đoạn 2012 - 2021 | | | 0,5 |  |
| c.2. Giải thích tình hình sản xuất lúa của nước ta giai đoạn 2012 - 2021 | | | 0,5 |  |
| **Tổng điểm** | | | **4,0** |  |
| **7** (3,0đ) | a.1. Những tỉnh, thành khai thác thủy sản hàng đầu nước ta | | | 0,5 |  |
| a.2. Những tỉnh, thành nuôi trồng thủy sản hàng đầu nước ta | | | 0,5 |  |
| b.1. Nguyên nhân về điều kiện tự nhiên để ngành thủy sản phát triển mạnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long | | | 1,0 |  |
| b.2. Nguyên nhân về điều kiện kinh tế - xã hội để ngành thủy sản phát triển mạnh ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long | | | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | | | **3,0** |  |
| **8** (1,0đ) | Nguyên nhân cần đẩy mạnh việc sản xuất và sử dụng các nguồn năng lượng mới ở nước ta hiện nay | | | 1,0 |  |
| **Tổng điểm** | | | **1,0** |  |
| **Tổng điểm toàn bài** | | | | **20,0** |  |
| Tổng điểm chấm:  - Bằng số: ………………………….............  - Bằng chữ: ……………………………....... | |  | *Ngày … tháng 3 năm 2024*  **Cán bộ chấm thi**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* | | |